

NGUYỄN KHẮC ĐỨC^(*)

VỀ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA TIN LÀNH TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC NƯỚC TA HIỆN NAY

Tóm tắt: Tin Lành bắt đầu phát triển ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta từ giữa những năm 1980, chủ yếu trong các dân tộc thiểu số, đặc biệt là người Mông và người Dao. Đến nay, tình hình hoạt động Tin Lành ở khu vực này vẫn diễn biến phức tạp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Bài viết này sẽ góp phần làm rõ một số đặc điểm của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta hiện nay.

Từ khóa: Tin Lành, dân tộc thiểu số, miền núi phía Bắc, người Mông, người Dao.

Qua một số nghiên cứu cá nhân, chúng tôi thấy có thể đưa ra một số đặc điểm của Tin Lành ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta sau đây:

1. Đồng bào các dân tộc Mông và Dao đã tiếp nhận Tin Lành như một phong trào tâm linh, phản ánh sự hăng hực trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống

Trong vòng 1/4 thế kỉ, kể từ những năm 1986 - 1987 đến nay, ở hầu hết tỉnh miền núi phía Bắc nước ta, từ chỗ không có Tin Lành, đến nay đã có khoảng 130.000 đồng bào dân tộc thiểu số theo tôn giáo này, gồm các dân tộc Mông, Dao, Thái, Pà Thẻn, Cờ Lao, Tày, La Hủ... Sự phát triển này quả thực là nhanh chóng đến “bất ngờ”.

Tại Sơn La, tháng 4/1986, một người Mông tên là Thào Bả Hụ theo Tin Lành. Đến cuối năm 1986, Thào Bả Hụ đã vận động được 16/17 hộ tin theo, rồi lan ra các bản người Mông trong vùng; đến cuối năm 1991, có gần 2.000 người Mông theo đạo; năm 2000, có 4.030 người theo đạo⁽¹⁾. Tính đến tháng 6/2008, toàn tỉnh Sơn La có 4.113 người Mông theo Tin Lành⁽²⁾.

Tại tỉnh Hà Giang, hiện tượng Vàng Chứ bắt đầu xuất hiện trong vùng dân tộc Mông từ năm 1987; năm 1989, có 5.000 hộ thuộc 35 xã theo Vàng Chứ; năm 1992, có 7.958 người; năm 1998, có 10.052 người⁽³⁾. Đến hết năm 2009, toàn tỉnh Hà Giang có 17.662 người theo Tin Lành⁽⁴⁾.

Tại tỉnh Lai Châu, năm 1987, hiện tượng Vàng Chứ bắt đầu ảnh hưởng đến 3 xã, sau đó phát triển ồ ạt nhiều nơi. Thậm chí, chỉ trong một tuần, tại huyện Mường Lay đã có 394 hộ ở 19 bản, 5 xã tin theo Vàng Chứ. Năm 1987, toàn tỉnh Lai Châu có 130 người theo đạo; năm 1990, có 5.361 người; năm 1998, có 29.812 người⁽⁵⁾. Đến hết năm 2009, tỉnh Điện Biên có 27.527 người, còn tỉnh Lai Châu có 17.794 người theo Tin Lành⁽⁶⁾.

*. TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Tại tỉnh Lào Cai, hiện tượng Vàng Chứ bắt đầu xuất hiện ở vùng người Mông từ năm 1989; đến năm 1994, có 18.000 người theo; năm 2000, số theo giảm xuống còn 14.019 người. Đến hết năm 2009, tỉnh Lào Cai có 16.179 người theo Tin Lành⁽⁷⁾.

Hiện tượng các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta theo Vàng Chứ, Tin Lành mang tính phong trào rõ rệt. Ở hầu hết các tỉnh trong khu vực, trong một thời gian ngắn đã có hàng nghìn, thậm chí chục nghìn người theo Tin Lành. Tại không ít địa phương, hàng trăm hộ đã theo Tin Lành trong vòng một tuần. Do đó, người ta thường dùng những cụm từ như “ồ ạt”, “phát triển đột biến” để diễn tả sự phát triển của Tin Lành ở khu vực này.

2. Tin Lành xâm nhập và phát triển chủ yếu trong người Mông và người Dao, hai tộc người vốn có đặc điểm lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị khác nhiều so với các tộc người khác trong khu vực

Tin Lành bắt đầu phát triển vào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta từ năm 1986, trong đó sớm nhất và đông nhất là người Mông (trên 100.000 người) và người Dao (hơn 20.000 người). Số lượng người theo tôn giáo này ở các dân tộc thiểu số khác trên địa bàn ít hơn nhiều, có dân tộc chỉ có vài hộ. Tại tỉnh Sơn La, 100% số người theo Tin Lành là dân tộc Mông. Tại tỉnh Điện Biên, năm 2009, người Mông chiếm 94% tổng số người theo Tin Lành. Tại tỉnh Lai Châu, cùng thời điểm này, người Mông chiếm 98% tổng số người theo Tin Lành. Tại tỉnh Bắc Kạn, năm 2007, số người Mông theo Tin Lành chiếm 95% số người theo tôn giáo này.

Nhiều ý kiến cho rằng, Tin Lành phát triển mạnh ở người Mông và người Dao là do tôn giáo này đã đáp ứng khát vọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo, cũng như phù hợp với đặc điểm lịch sử, tâm lí, tính cách của hai tộc người này.

3. Tính phức tạp, nhạy cảm

Tính phức tạp, nhạy cảm của vấn đề trước hết thể hiện ở việc, trong một thời gian khá dài, khi hiện tượng Vàng Chứ bắt đầu phát triển ở một số nơi thuộc vùng miền núi phía Bắc, các nhà nghiên cứu và quản lí nhà nước về tôn giáo vẫn tranh luận "Vàng Chứ"⁽⁸⁾ là Tin Lành, hay là giả Tin Lành, hoặc là một hiện tượng tôn giáo mới, hay là gì khác nữa? Cho đến đầu những năm 2000, ý kiến cho rằng, Vàng Chứ là giả Tin Lành vẫn được tuyên truyền trong giới nghiên cứu và quản lí tôn giáo. Tình hình đó đã chi phối mạnh đến chính quyền các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong khi đó, các hiện tượng Vàng Chứ, Thần Hùng⁽⁹⁾, Tin Lành ở hầu hết các tỉnh trong khu vực tiếp tục phát triển mạnh với những diễn biến phức tạp. Như vậy, việc hiểu chưa đúng bản chất của Vàng Chứ đã dẫn đến hạn chế trong công tác quản lí nhà nước đối với hiện tượng này, kéo dài tình hình phức tạp của Tin Lành.

Thời gian gần đây, nhiều hệ phái Tin Lành truyền giáo ở khu vực miền núi phía Bắc, làm cho tình hình tôn giáo này có những diễn biến mới. Các hệ phái Tin Lành cạnh tranh truyền giáo, giành giật tín đồ, thậm chí công kích lẫn nhau, dẫn đến những mâu thuẫn trong nội bộ các điểm nhóm, yêu cầu tách nhóm. Hơn nữa, một số hệ phái Tin Lành (chưa được Nhà nước công nhận tổ chức), trong đó có những hệ phái “cực đoan”, “phản văn hóa”, đã và đang hoạt động trên địa bàn, nhất là những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, xa sự quản lí của chính quyền địa phương.

Thực ra, vấn đề phức tạp, nhạy cảm của Tin Lành ở Việt Nam không chỉ trong giai đoạn hiện nay mà còn ngay từ những thập niên đầu thế kỉ XX. Theo Nguyễn Thanh Xuân: “Khi Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất xảy ra, chính quyền Pháp ở Đông Dương nghi ngờ một số giáo sĩ (Tin Lành - NKĐ) gốc là người Đức làm gián điệp cho Đức, trong lúc ở Châu Âu, Pháp đang đánh nhau với Đức nên đã thu hẹp và ngăn cấm các hoạt động của các giáo sĩ Hội Truyền giáo... Toàn quyền Đông Dương cho đóng cửa nhà thờ và nếu nơi nào còn hoạt động thì chỉ ở tại chỗ, không cho ra ngoài, đồng thời ra lệnh trục xuất một số giáo sĩ Hội Truyền giáo CMA⁽¹⁰⁾, bắt bớ giam cầm một số mục sư, truyền đạo người Việt Nam”⁽¹¹⁾.

Trước năm 1975, một số chức sắc Tin Lành ở Tây Nguyên đã liên quan trực tiếp đến hoạt động của FULRO chống lại cách mạng. Gần đây, sự kiện bạo loạn chính trị xảy ra vào tháng 2/2001 và tháng 4/2004 ở Tây Nguyên, vụ việc tập trung đông người Mông vào đầu tháng 5/2011 tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tiếp tục cho thấy những phức tạp, nhạy cảm liên quan tới hoạt động của Tin Lành ở nước ta.

Tính phức tạp, nhạy cảm của Tin Lành ở miền núi phía Bắc nước ta còn bị chi phối bởi vấn đề dân tộc. Khu vực miền núi phía Bắc hiện có hơn 30 dân tộc thiểu số sinh sống. Mỗi dân tộc có lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Một số dân tộc vốn nguồn gốc bản địa, một số dân tộc di cư từ quốc gia khác đến. Điều này cho thấy sự đa dạng và phức tạp của vấn đề dân tộc ở miền núi phía Bắc nước ta. Tin Lành đến nay đã xâm nhập vào hàng chục dân tộc thiểu số trên địa bàn. Sự gắn kết giữa Tin Lành và dân tộc thiểu số sẽ làm cho tình hình càng thêm phức tạp.

4. Tính quốc tế

Tin Lành là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới (hiện đứng thứ ba, sau Islam giáo và Công giáo⁽¹²⁾), có mặt ở rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt là ở những nước phát triển, trong đó Bắc Mỹ và Châu Âu là hai trung tâm lớn nhất thế giới.

Người Mông hiện nay cư trú ở nhiều quốc gia trên thế giới. Từ Trung Quốc, họ đã di cư đến các nước Đông Nam Á, Pháp, Úc, Mỹ với số lượng không nhỏ. Tại Mỹ, năm 2006, số người Mông là 209.866 (chiếm 0,07% dân số Mỹ)⁽¹³⁾. Tại Thái Lan, số lượng người Mông là 151.080⁽¹⁴⁾. Một số nước khác có số lượng người Mông khá đông đảo là: Lào, 460.000 người; Myanmar, 2.000 - 3.000 người; Pháp, 15.000 người; Úc, 2.000 người;

Canada, 1.400 người⁽¹⁵⁾. Do đó, vấn đề Tin Lành ở miền núi phía Bắc nước ta rất dễ được “chia sẻ” bởi cộng đồng tộc người ngày trên thế giới. Thậm chí, người ta đã nói đến khả năng “quốc tế hóa” vấn đề người Mông.

Yếu tố quốc tế của Tin Lành ở miền núi phía Bắc còn bị chi phối trực tiếp từ phương diện địa lí, khi nhiều tỉnh trên địa bàn tiếp giáp với Trung Quốc và Lào. Các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn có 1.400 km đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc. Các tỉnh Điện Biên, Thanh Hóa, Sơn La có gần 1.000 km đường biên giới tiếp giáp với Lào. Các dân tộc thiểu số ở khu vực này từ lâu đã có quan hệ láng giềng, đồng tộc với các dân tộc bên kia biên giới. Họ thường vượt biên, ở xen kẽ với dân tộc các nước xung quanh. Cho nên, ảnh hưởng tôn giáo quốc tế rất dễ tác động đến nước ta. Thực tế cho thấy, hoạt động xâm nhập truyền đạo từ nước ngoài vào địa bàn này diễn ra mạnh mẽ. Rất nhiều người từ Trung Quốc, Lào vào vùng các dân tộc Mông và Dao nước ta truyền bá Tin Lành.

Tính quốc tế của Tin Lành ở miền núi phía Bắc hiện nay càng thể hiện rõ khi Việt Nam thực hiện đường lối ngoại giao rộng mở với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt là với Mỹ, Châu Âu và Hàn Quốc. Những quốc gia và vùng lãnh thổ này luôn rất quan tâm đến nhân quyền và tự do tôn giáo ở nước ta, trong đó đặc biệt là vấn đề Tin Lành trong các dân tộc thiểu số⁽¹⁶⁾.

5. Tin Lành xâm nhập và phát triển vào người Mông và người Dao trước hết từ các phương tiện phát thanh (Đài FEBC), băng đĩa, sau đó mới là người truyền giáo

Đây là một đặc điểm rất khác biệt của Tin Lành trong các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta. Thực tế cho thấy, phần lớn người Mông và người Dao đầu tiên biết đến Tin Lành thông qua đài phát thanh, băng đĩa, tài liệu truyền đạo (truyền đạo gián tiếp). Họ không hề được thấy hình hài của Chúa Giê-su, một quyển Kinh Thánh, hay một cây Thánh giá. Tất cả chỉ là nghe, tưởng tượng và tin theo. Hơn 60 % số người Mông và người Dao ở Lào Cai được chúng tôi phỏng vấn trả lời rằng, họ biết đến Vàng Chứ, Tin Lành qua đài phát thanh. Ở các địa phương khác thuộc miền núi phía Bắc cũng có tình trạng tương tự. Sau đó, Tin Lành phát triển thông qua những người tích cực truyền đạo của các dân tộc Mông, Dao và những giáo sĩ của tôn giáo này.

6. Tin Lành phát triển vào miền núi phía Bắc muộn hơn so với các vùng miền khác ở nước ta

Năm 1911, Hội Thánh Tin Lành đầu tiên được thiết lập tại Đà Nẵng, đánh dấu sự có mặt chính thức của tôn giáo này ở nước ta. Ở Tây Nguyên, từ năm 1926, CMA đã bắt đầu truyền giáo vào các tộc người thiểu số. Trong khi đó, ở miền núi phía Bắc, ngoại trừ một bộ phận người Dao ở huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn) đã theo đạo từ trước, mãi tới cuối thập niên 80 của thế kỉ XX, Tin Lành mới bắt đầu ảnh hưởng đến các dân tộc Mông và Dao. Có lẽ do còn “mới”, nên Tin Lành ở miền núi phía Bắc “ít ổn định hơn” so với ở Tây Nguyên.

Trong khi ở Tây Nguyên, các hệ phái Tin Lành đã truyền giáo từ trước năm 1975, thì ở Tây Bắc, trong một thời gian khá dài, chỉ có Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) truyền đạo, thời gian gần đây mới có thêm nhiều hệ phái Tin Lành khác. Do vậy, nếu Tin Lành ở Tây Nguyên là "bàn cờ đã sắp", thì Tin Lành ở Tây Bắc là "bàn cờ đang sắp".

Số lượng người theo Tin Lành ở miền núi phía Bắc chỉ bằng khoảng 30% so với khu vực Tây Nguyên. Cụ thể, ở miền núi phía Bắc, đến năm 2005 có 101.889 người theo Tin Lành. Trong khi đó, đến năm 2006, ở các tỉnh Tây Nguyên và Bình Phước có 344.635 người theo tôn giáo này⁽¹⁷⁾.

Tóm lại, quá trình truyền bá và phát triển Tin Lành trong các dân tộc Mông và Dao ở miền núi phía Bắc gắn chặt với đặc điểm của hai tộc người này. Với người Mông, một dân tộc đã từng đạt đến trình độ phát triển nhất định từ xa xưa, nhưng rồi lại phải tha hương đến những quốc gia khác, vì vậy họ luôn có tâm trạng nhớ về quá khứ huy hoàng. Bên cạnh đó, cuộc sống hiện tại không mấy thuận lợi, khiến họ luôn muốn tìm kiếm con đường mới để nhanh chóng thay đổi cuộc sống. Với người Dao cũng có những nét tương tự về lịch sử và văn hóa. Những điều đó đã hình thành nên các đặc điểm khá riêng của Tin Lành trong các dân tộc Mông và Dao ở miền núi phía Bắc nước ta như đã phân tích ở trên.

Một số đặc điểm của Tin Lành ở miền núi phía Bắc nước ta trên đây cho thấy tính chất dân tộc - tôn giáo gắn bó hết sức chặt chẽ với nhau. Đây là vấn đề đáng lưu tâm không chỉ đối với việc nghiên cứu khoa học, mà còn đối với công tác dân tộc - tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam./.

CHÚ THÍCH

- ¹. Lê Đình Nghĩa (2001), *Quá trình xâm nhập và ảnh hưởng của đạo Tin Lành ở một số vùng đồng bào Mông tỉnh Sơn La: thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội: 31-35.
- ². *Dân tộc Mông Sơn La với việc giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009: 368.
- ³. Đỗ Kỳ Hợp (2001), *Ảnh hưởng của đạo Vàng Chử - Tin Lành đối với đồng bào dân tộc Mông ở Hà Giang hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội: 30-31.
- ⁴. Theo số liệu từ chính quyền tỉnh Hà Giang.
- ⁵. PGS.TS. Nguyễn Đức Lữ chủ nhiệm (2005), *Chính sách của Nhà nước Việt Nam đối với đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Chính phủ* (Đề tài nhánh thuộc Đề án cấp Nhà nước), Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội: 93-96.
- ⁶. Số liệu từ chính quyền các tỉnh Điện Biên và Lai Châu.
- ⁷. Số liệu từ chính quyền tỉnh Lào Cai.
- ⁸. Tên gọi Tin Lành thời kì đầu phát triển vào dân tộc Mông.
- ⁹. Khi phát triển vào dân tộc Dao, Tin Lành được gọi là Thìn Hùng để phù hợp với đặc điểm lịch sử và văn hóa của dân tộc này.
- ¹⁰. Christian and Missionary Alliance (Hội Truyền giáo Kitô).
- ¹¹. Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 375.
- ¹². Nguyễn Thanh Xuân (2002), sách đã dẫn: 5.
- ¹³. Xem: <http://www.wikipedia.org>

- ¹⁴ [http://en.wikipedia.org/wiki/Hill_tribe_\(Thailand\)_The_Hmong](http://en.wikipedia.org/wiki/Hill_tribe_(Thailand)_The_Hmong)
- ¹⁵ Gary Yia Lee, PhD. (2007), "Diapora and the Predicament of Origins: Interrogating Hmong Postcolonial History and Identity", Scholar-in-Residence, Center for Hmong Studies, Concordia University, St. Paul, Minnesota, USA, *Hmong Studies Journal*, Volume 8.
- ¹⁶ Xem: *July-December, 2010 International Religious Freedom Report*, BUREAU OF DEMOCRACY, HUMAN RIGHTS, AND LABOR, September 13, 2011, http://www.state.gov/g/drl/rls/irf/2010_5/168382.htm
- ¹⁷ Ban Tôn giáo Chính phủ (2006), *Đạo Tin Lành ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 144, 135.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2006), *Đạo Tin Lành ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. *Dân tộc Mông Sơn La với việc giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
3. Đỗ Kỳ Hợp (2001), *Ảnh hưởng của đạo Vàng Chử - Tin Lành đối với đồng bào dân tộc Mông ở Hà Giang hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
4. *July-December, 2010 International Religious Freedom Report*, BUREAU OF DEMOCRACY, HUMAN RIGHTS, AND LABOR, September 13, 2011, http://www.state.gov/g/drl/rls/irf/2010_5/168382.htm
5. Gary Yia Lee, PhD. (2007), "Diapora and the Predicament of Origins: Interrogating Hmong Postcolonial History and Identity", Scholar-in-Residence, Center for Hmong Studies, Concordia University, St. Paul, Minnesota, USA, *Hmong Studies Journal*, Volume 8.
6. PGS.TS. Nguyễn Đức Lữ chủ nhiệm (2005), *Chính sách của Nhà nước Việt Nam đối với đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Chính phủ* (Đề tài nhánh thuộc Đề án cấp Nhà nước), Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
7. Lê Đình Nghĩa (2001), *Quá trình xâm nhập và ảnh hưởng của đạo Tin Lành ở một số vùng đồng bào Mông tỉnh Sơn La: thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
8. Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Summary:

THE CHARACTERS OF PROTESTANTISM IN ETHNIC REGIONS IN NORTHERN MOUNTIANOUS AREA AT PRESENT

Since 1986 Protestantism has begun to develop in ethnic minorities in Vietnam northern mountainous provinces, especially in Mong and Dao people. Up to now, the situation of Protestant activities are very complex, especially in remote area and border area. This article contributes to bring out some characters of Protestantism in ethnic regions in Northern mountainous area at present.

Key words: Protestantism, ethnic minority, northern mountainous region, Hmong people, Dao people.